

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đinh Văn Lộc, giáo viên nghỉ hưu;

2- Ông Phạm Văn Miên, nghề nghiệp: cán bộ;

Nơi công tác: Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Đ.

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Sâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Kpuih H, sinh ngày 30/11/2003 (ngày, tháng, năm sinh được xác định theo Kết luận giám định số 350/C54C (Đ5) Phân viện KH H hình sự tại Đà Nẵng thuộc Viện KH H hình sự ngày 23/5/2018 và Điều 417 của Bộ luật hình sự năm 2015) tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ H vấn: 2/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rmah K (đã chết) và bà Kpuih N (sinh năm 1982); Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Nguyễn Hoàng Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Bị hại:* cháu Vũ Chiến T, sinh năm 2008, địa chỉ: thôn Đ, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

1) Kpuih X, sinh năm 2004, địa chỉ : Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt). Đại diện hợp pháp là ông Rơ Mah U (vắng mặt) và bà Kpuih H' P (có mặt), cùng địa chỉ: Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

2) Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975 (là mẹ của bị hại, đồng thời là đại diện hợp pháp cho bị hại), địa chỉ: thôn Đ, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

- *Người phiên dịch*: bà Nay Bun H' Ry, địa chỉ: làng P, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2018, Kpuih H (trú tại Làng N, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) đến tiệm Internet Huân Trà cùng làng để chơi game. Tại đây, H gặp Kpuih X (sinh năm 2004) và Rơ Lan H (sinh năm 1999). H nói X ra ngoài và rủ X đi trộm hạt điều bán lấy tiền chơi game thì X đồng ý. H quay vào nói với H là mượn xe để đi chơi thì H đồng ý. Sau đó, H lấy xe của H điều khiển chở X sang khu vực Đội 6 thuộc thôn Đ, xã Ia N, huyện Đ. Trên đường đi lòng vòng tìm nhà nào sơ hở để vào trộm hạt điều thì thấy trước nhà ông Vũ Văn H tại: Thôn Đ, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai có cháu Vũ Chiến T (sinh năm 2008) và cháu Vũ Thị Mai H (sinh năm 2011) đang ngồi chơi trên xe máy tại mép đường phía bên trái so với hướng đi của H, cháu T đang cầm điện thoại di động OPPO A37f xem hoạt hình. Thấy vậy, H nảy sinh ý định chiếm đoạt và nói với X: “Giật điện thoại”, X nói là: “Không được”, H nói: “Mày lấy đi, tao đi chậm thôi”, nghe vậy X đồng ý. H điều khiển xe quay đầu lại, chạy chậm, ép sát chỗ cháu T và cháu H đang ngồi, X ngồi phía sau, nghiêng người, giơ tay phải giật điện thoại của cháu T đang cầm rồi H tăng ga bỏ chạy về hướng Làng N, xã Ia N. Khi về tới lô cao su Công ty 72 thuộc Làng N, xã Ia N, H điều khiển xe vào đường mòn, rồi dừng xe lại, X đưa điện thoại vừa giật được cho H, H đưa ra trước đèn xe máy soi và tháo sim, thẻ nhớ vứt bên đường. Sau đó, H điều khiển xe máy chở X quay lại quán Internet Huân Trà trả xe cho H, rồi H và X đi bộ đến tiệm điện thoại bán chiếc điện thoại vừa giật được nhưng chưa kịp bán thì bị lực Công an phát hiện và mời về làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO model A37f, màu vàng H chiếm đoạt trị giá là: 2.970.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 34/CT- VKS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Kpuih H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kpuih X cũng khai nhận toàn bộ hành vi cùng với Kpuih H cướp giật tài sản như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Kpuih H phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo công nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, H vẫn thấp, là người chưa đủ 16 tuổi phạm tội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 15/4/2018, tại cổng nhà ông Vũ Văn H thuộc thôn Đ, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, bị cáo Kpuih H và Kpuih X (là người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) đã dùng xe mô tô (là thủ đoạn nguy hiểm) cướp giật chiếc điện thoại di động OPPO A37f mà cháu Vũ Chiến T đang sử dụng có giá trị là: 2.970.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải phải được xử lý. Bị cáo đã có hành vi sử dụng xe mô tô để cướp giật điện thoại trên tay cháu Vũ Chiến T. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương.

Trong vụ án này, có Kpuih X cùng với bị cáo cướp giật tài sản của cháu Vũ Chiến T. Tuy nhiên, Kpuih X chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, vụ án này chỉ xử lý hình sự một mình bị cáo H.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội gây hậu quả không lớn là các tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn, H vẫn thấp là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo là người chưa thành niên dưới 16 tuổi phạm tội (tại thời điểm phạm tội, bị cáo 14 tuổi, 4 tháng, 15 ngày) nên khi áp dụng hình phạt cần áp dụng các quy định người chưa thành niên phạm tội tại các Điều 90, 91, 98, 101 của bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân phạm tội, khả năng nhận thức, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt tù ở thấp nhất của khung hình phạt, cho hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Đối với Đối với Kpuih X, sinh ngày: 20/11/2004: Tính đến thời điểm phạm tội chưa đủ 14 tuổi nên không xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thông báo cho gia đình, địa phương giáo dục đối với Kpuih X.

Rơ Lan H khi cho Kpuih H mượn xe không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của H không vi phạm pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Thanh H đã được nhận lại điện thoại bị cướp giật (không có thẻ sim). Chị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết bồi thường thiệt hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể : trả 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO model A37F, màu vàng và 01 thẻ nhớ MicroSD 4GB cho chị Nguyễn Thị Thanh H; trả xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh bạc, BKS: 81U1-204.65 cho bà Rlan H'Main là có căn cứ.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Kpuih H phạm tội “ cướp giật tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Kpuih H 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2018).

Giao bị cáo cho UBND xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Kpuih H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Các vấn đề khác: bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS;
- CA;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người BC;
- Bị hại; Người LQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng

